

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 790/TTr-BDT ngày 28 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Phụ lục III như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (các BQL rừng), Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiên, Vườn Quốc gia Núi Chúa, Vườn Quốc gia Phước Bình tổ chức thực hiện theo quy định”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 3 Phụ lục V như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ 100% tổng vốn Tiểu Dự án cho các huyện”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Phụ lục IX như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ cho Ủy ban nhân dân các huyện để phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và điểm b khoản 3 Phụ lục X như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ vốn cho các Sở, Ban, ngành: Phân bổ 67% tổng vốn sự nghiệp (Ban Dân tộc tỉnh 59%; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 02%; Sở Tư pháp 03%; Sở Thông tin và Truyền thông 03%)”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Phân bổ vốn sự nghiệp: Phân bổ vốn cho các Sở, Ban, ngành: Phân bổ 55% tổng vốn sự nghiệp (Ban Dân tộc tỉnh 20%; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 10%; Sở Kế hoạch và Đầu tư 05%; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 03%; Sở Giáo dục và Đào tạo 01%; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 01%; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 01%; Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch 01%; Sở Y tế 01%; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh 01%; Tỉnh đoàn 01%; Sở Giao thông vận tải 01%; Sở Công thương 01%; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh 01%; Sở Nội vụ 01%; Công an tỉnh 01%; Ban Dân vận Tỉnh ủy 01%; Sở Tư pháp 01%; Sở Thông tin và Truyền thông 01%; Liên minh Hợp tác xã tỉnh 01%; Hội Nông dân tỉnh 01%)”.

- Các nội dung khác của Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh không thay đổi.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, KTTH, Ban TCDNC;
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

